

Số: **893** /TCT-TNCN
V/v Vương mắc về thuế
TNCN

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2015

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa

Trả lời công văn số 523/CT-THNVDT ngày 14/1/2015 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa về việc hướng dẫn vương mắc về thuế TNCN. Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính về việc miễn thuế và thời gian miễn thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ kinh doanh quy định: “1. Miễn thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01 tháng 8 năm 2011 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2011 đối với cá nhân, hộ kinh doanh có thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công và từ kinh doanh đến mức phải chịu thuế thu nhập cá nhân ở bậc 1 của Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 22 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007.”

Tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21/8/2012 của Bộ Tài Chính về việc miễn thuế và thời gian miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ kinh doanh quy định: “1. Miễn thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2012 đối với cá nhân, hộ kinh doanh có thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công và từ kinh doanh đến mức phải chịu thuế thu nhập cá nhân ở bậc 1 của Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 22 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007.”

Tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 154/2011/TT-BTC quy định: “2. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra phát hiện số thuế thu nhập doanh nghiệp của thời kỳ giảm thuế theo quy định tại Điều 1, Thông tư này lớn hơn so với số thuế đơn vị tự kê khai (kể cả trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư này nhưng chưa kê khai số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm) thì doanh nghiệp được hưởng giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tăng thêm. Tùy theo mức độ vi phạm của doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra áp dụng các mức xử phạt vi phạm pháp luật về thuế theo quy định.”

Tại điểm a Khoản 3 Điều 1 Thông tư 166/2013/TT-BTC quy định chi tiết về xử phạt hành vi vi phạm hành chính về thuế của Bộ Tài chính quy định:

“3. Các hành vi vi phạm hành chính về thuế, bao gồm:

a) Hành vi vi phạm hành chính về thuế của người nộp thuế:

Hành vi vi phạm quy định về thủ tục thuế: hành vi chậm nộp hồ sơ đăng ký thuế, chậm thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ đăng ký thuế so với thời hạn quy định; hành vi khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ khai thuế; hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế so với thời hạn quy định; hành vi vi phạm các quy định về cung cấp thông tin liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế; hành vi vi phạm trong việc chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra thuế, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được hoàn.

Hành vi trốn thuế, gian lận thuế.”

Căn cứ vào những quy định trên Tổng cục Thuế thống nhất với ý kiến đề xuất của Cục thuế là miễn thuế TNCN tăng thêm nằm trong mức miễn thuế và thời gian miễn thuế tương tự như đối với việc miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 154/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 11/11/2011. Khi cơ quan thuế có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phát hiện vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục thuế được biết. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ Chính sách;
- Lưu: VT, TNCN. *h*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn